Ngày soạn:

**BÀI 6: SỐNG VỚI BIỂN RỪNG BAO LA**

**PHẦN 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết: MỘT SÔ HIỆN TƯỢNG PHÁ VỠ NHỮNG QUY TẮC NGÔN NGỮ THÔNG THƯỜNG**

**(01 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- HS củng cố được hiểu biết về tính đặc thù của ngôn ngữ văn học và ý nghĩa của sự sáng tạo trong tác phẩm văn học ở phương tiện ngôn ngữ

- HS phân tích được đặc điểm của một số hình thức phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong sáng tác văn học và hiệu quả thẩm mỹ mà các hình thức đó đưa lại.

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề,

- Năng lực tự quản bản thân,

- Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác..

**b. Năng lực riêng biệt**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài thực hành.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng

- Năng lực tiếp thu tri thức tiếng việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

**3. Về phẩm chất**:

Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

**2. Học liệu:**

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
| **11…** |  |  |  |

**2. Kiếm tra bài cũ:** Không

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS.

**c. Sản phẩm:** Trả lời một số câu hỏi mà GV đưa ra để dẫn vào bài học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Em hãy lấy 1 ví dụ phá vỡ quy tắc ngôn ngữ viết trong văn học?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS nghe GV nêu yêu cầu, suy nghĩ hoàn thành bài tập.  **Bước 3. Báo cáo thảo luận:** GV mời 2 – 3 HS trả lời  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  **-**Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trong nhiều trường hợp để tăng thêm hiệu quả diễn đạt mà người viết hoặc người nói có thể sử dụng các hiện tượng phá vỡ nhũng quy tắc ngôn ngữ thông thường. Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về các hiện tượng đó.* | *Lom khom dưới núi tiều vài chú*  *Lác đác bên sông, chợ mấy nhà*  ( *Qua Đèo Ngang* – Bà Huyện Thanh Quan) |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**NHẬN BIẾT: kiến thức đã học (Kiến thức Tiếng Việt được học)**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm:** HS trả lời các kiến thức về một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. NHẬN BIẾT: kiến thức đã học** | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, nhớ lại và trả lời:  *-Yêu cầu nhận diện hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường.*  *- Tác dụng của nó.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi, trả lời  **Bước 3. Báo cáo thảo luận:** GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Yêu cầu nhận diện hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường**  - phải nắm vững những quy ước ngôn ngữ có tính chuẩn mực của tiếng Việt.  - biết thực hiện việc đối chiếu, so sánh các phương án sử dụng ngôn ngữ khác nhau.  **2. Tác dụng**  - Hình thức đảo trật tự từ: tăng sức biểu cảm.  - Mở rộng khả năng kết hợp của từ: tăng hiệu quả diễn đạt.  - Hiện tượng tách biệt: bộc lộ cảm xúc. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

**b. Nội dung:**

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **II. THỰC HÀNH** | |
| **1.Bài tập 1**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt đặt yêu cầu cho HS: Tìm hiện tượng đảo trật tự từ trong câu a,b và phân tích tác dụng của các hiện tượng trên.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc và hoàn thành bài tập  **Bước 3. Báo cáo thảo luận:** GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.  **2.Bài tập 2**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV đặt đặt yêu cầu cho HS: Chỉ ra hiện tượng mở rộng khả năng kết hợp của từ trong câu a,b và phân tích tác dụng biểu đạt của các hiện tượng trên.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc và hoàn thành bài tập  **B3. Báo cáo thảo luận:**  GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **3.Bài tập 3**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt đặt yêu cầu cho HS: Phân tích hiệu quả của hiện tượng tách biệt trong câu a,b.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, sau đó suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3. Báo cáo thảo luận:**  GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **4.Bài tập 4**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt đặt yêu cầu cho HS: Nhận xét về sự độc đáo của những kết hợp từ được **in đậm** trong đoạn thơ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.  **Bước 3. Báo cáo thảo luận**  -GV mời 1-2 học sinh trả lời câu hỏi. -Cả lớp lắng nghe, nhận xét đánh giá  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: | **1.Bài tập 1**  a. Hiện tượng đảo trật từ trong câu: từ "mùa hoa" đảo với "năm ngoái".  - Điều này giúp nhấn mạnh thời gian mà cây bưởi quên nở hoa - năm ngoái.  - Qua đó cũng giúp câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn và lôi cuốn hơn.  b. Hiện tượng đảo trật tự từ trong câu:  "ùn ùn từ đâu đến - dân chài bảo từ Thủy phủ đùn lên - một đám sương mù dày đặc" có câu gốc là "một đám sương mù dày đặc ùn ùn từ đâu đến, dân chài bào từ Thủy phủ đùn lên".  - Sự đảo trật tự từ này giúp câu trở nên hấp dẫn hơn, làm tăng tính nghệ thuật của văn bản.  - Nó cũng có thể giúp tạo ra hiệu ứng nổi bật và độc đáo, thu hút sự chú ý của độc giả.  **2.Bài tập 2**  a. Trong đoạn trích này, ta có thể thấy sự mở rộng khả năng kết hợp của từ để biểu thị ý nghĩa chi tiết.  - Cụ thể, từ "vàng" và "hanh" được kết hợp để hình thành thành ngữ "vàng hanh" để mô tả màu sắc của ánh nắng.  - Từ "vọng" và "gày" được kết hợp để hình thành thành ngữ "vọng sông gày" để mô tả một cảnh vật thiên nhiên.  - Đây là những cách diễn đạt hình ảnh sống động giúp tác giả tạo ra hình ảnh sắc nét trong trí tưởng tượng của người đọc, tăng tính thẩm mỹ và sinh động cho đoạn thơ.  b. Trong đoạn trích này, có hiện tượng mở rộng khả năng kết hợp của từ thông qua việc sử dụng những từ ngữ mô tả hình ảnh cụ thể, ví dụ như “ngõ hẻm”, “hồn lặng thấm”, “êm ái”, “vòm trời trắng hơi biêng biếc như dát bạc”.  - Những cách diễn đạt này giúp cho độc giả có thể hình dung được cảnh vật và cảm nhận tình trạng tâm trạng của nhân vật chính.  - Từ đó tạo ra một sự chân thực và sâu sắc cho tác phẩm.  **3.Bài tập 3**  a. Trong đoạn văn trên trên, hiện tượng tách biệt được áp dụng để tạo ra sự căng thẳng và hồi hộp cho người đọc.  - Bằng cách miêu tả âm thanh và cảm giác của con vật khổng lồ, tác giả đã tạo ra một cảnh tượng đáng sợ và bí ẩn. Sau đó, khi tác giả giới thiệu con khỉ và mô tả sự tự tin của nó, hiện tượng tách biệt lại được áp dụng để tạo ra sự tương phản giữa hai nhân vật, tạo ra một căn bản của câu chuyện.  - Việc sử dụng hiện tượng tách biệt trong trường hợp này giúp cho câu chuyện trở nên sinh động và gay cấn hơn, đồng thời giúp người đọc tập trung hơn vào sự kiện quan trọng của câu chuyện.  b. Trong đoạn văn trên, hiện tượng tách biệt giữa các vế trong một câu. Câu sau như bổ trợ, làm rõ thêm nội dung cho câu trước.  - Hiện tượng tách biệt sẽ giúp ông diểu có thể giữ được tính bình tĩnh và tránh được những hành động phản ứng quá mức.  - Tách biệt sẽ giúp ông diểu tách ra khỏi cảm xúc của mình và nghĩ suy về cách giải quyết vấn đề một cách chủ động hơn.  **4.Bài tập 4**  - Những kết hợp từ được in đậm trong đoạn thơ mang đến sự tươi mới và độc đáo cho đoạn thơ, tạo nên một bức tranh về không gian và thời gian đầy màu sắc và cảm xúc.  -Từ "nhánh duyên" thể hiện tình cảm ngọt ngào, lãng mạn.  - Từ "đổ trời xanh ngọc qua muôn lá" mô tả một khung cảnh đẹp, thanh bình, khi mà lá cây mọc um tùm tạo nên một khung cảnh rực rỡ và sống động.  - Những từ được in đậm diễn tả rất chân thật về sự dịu dàng, thanh tịnh của mùa thu, và cho ta thấy tình cảm sâu sắc của tác giả đối với cảnh thiên nhiên, đó là tình yêu thiên nhiên sâu sắc, tâm hồn tinh tế, lãng mạn với thiên nhiên. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học viết đoạn văn. (Vận dụng kiến thức đã học về sự phá vỡ các quy tắc sử dụng ngôn ngữ thông thường trong phần tiếng Việt).

**b. Nội dung:** GV nêu vấn đề, HS suy nghĩ, phản hồi.

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS viết một đoạn văn nêu cảm nhận về 4 câu thơ trong bài tập 4. (Vận dụng kiến thức đã học về sự phá vỡ các quy tắc sử dụng ngôn ngữ thông thường trong phần tiếng Việt).

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS lắng nghe yêu cầu của GV, sau đó viết đoạn văn.

**Bước 3. Báo cáo thảo luận:** GV mời 1 – 2 HS đọc đoạn văn trước lớp (qua phiếu học tập), GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, chú ý lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

**4. Củng cố:** Nhận diện: Hình thức đảo trật tự từ; Mở rộng khả năng kết hợp của từ; Hiện tượng tách biệt: bộc lộ cảm xúc.

**5. HDVN:** Chuẩn bị tiết sau “ **PHẦN 3. VIẾT”**